

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đường giao thông từ xã Cẩm Châu đi xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Cẩm Thủy về chủ trương đầu tư Dự án Đường giao thông từ xã Cẩm Châu đi xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy;

Xét Văn bản số 4654/STNMT-BVMT ngày 28/5/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đường giao thông từ xã Cẩm Châu đi xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1442/Tr-STNMT ngày 09/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đường giao thông từ xã Cẩm Châu đi xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022

của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đường giao thông từ xã Cẩm Châu đi xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Cẩm Thủy, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND các xã: Cẩm Châu, Cẩm Thạch (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án: Đường giao thông từ xã Cẩm Châu đi xã Cẩm Thạch,
huyện Cẩm Thủy của Ban Quản lý dự án đầu tư
xây dựng huyện Cẩm Thủy

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đường giao thông từ xã Cẩm Châu đi xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy.
- Địa điểm thực hiện: xã Cẩm Châu và xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy.
- + Người đại diện: Nguyễn Trọng Đông.
- + Chức vụ: Giám đốc
- + Địa chỉ: Thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

1.2.1. Phạm vi dự án

Dự án Đường giao thông từ xã Cẩm Châu đi xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy nằm trên địa phận xã Cẩm Châu và xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy có tổng chiều dài 02 tuyến $L=8.719,36\text{m}$, trong đó:

- Đoạn Km0+00 - Km7+829,54 thuộc địa phận xã Cẩm Châu: Điểm đầu Km0+00 nối tiếp với đường bê tông tại địa phận thôn Trung Độ, xã Cẩm Châu.
- Đoạn Km7+829,54 - Km8+719,36 thuộc địa phận xã Cẩm Thạch: Điểm cuối Km8+719,36 tuyến giao với đường giao thông Cẩm Bình - Cẩm Thạch - Cẩm Liên - Cẩm Thành tại địa phận làng Trảy, xã Cẩm Thạch.

1.2.2. Quy mô dự án

- Dự án Đường giao thông từ xã Cẩm Châu đi xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy có thiết kế đạt tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp A miền núi theo tiêu chuẩn TCVN 10380-2014, tổng chiều dài 02 tuyến: $L=8.719,36\text{m}$. Tiêu chuẩn thiết kế:

- Quy mô: Tốc độ xe chạy thiết kế $V_{tk} = 20 \text{ Km/h}$; Bề rộng nền đường: $B_n = 6,0\text{m}$; Bề rộng mặt đường: $B_m = 3,5\text{m}$; Lề đất $B_{lề} = 2 \times 1,25\text{m} = 2,5\text{m}$.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Thi công nền đường, mặt đường: Xây dựng mới tuyến 02 tuyến $L=8.719,36\text{m}$ (đoạn Km0+00 – Km7+829,54 thuộc địa phận xã Cẩm Châu; đoạn Km7+829,54 - Km8+719,36 thuộc địa phận xã Cẩm Thạch). Đào đá phong hóa từ 1/0,3-1/0,5, không tạo cơ; đắp bằng đất đào hạ nền, yêu cầu độ chặt $K \geq 95$; mặt đường cấp cao A2.

- Xây dựng cống thoát nước ngang đường: kết cấu bằng bê tông và BTCT; tần suất thiết kế $P=4\%$; tải trọng H30-X80 đối với cống. Toàn tuyến có

32 cống trình thoát nước ngang trong đó: 14 cống tròn $D=1-1,5m$; 14 cống bản $KĐ=1-1,5m$; 04 cống bản $KĐ=2,4-3,4m$.

- Xây dựng hệ thống an toàn giao thông: Trên tuyến có 01 nút giao cuối tuyến là ngã 3 giao bằng được vượt nổi êm thuận bán kính mép rẽ xe $R_{min}=25m$; Đường ngang dân sinh thiết kế vượt nổi và mở rộng với bán kính $R \geq 3m$, độ dốc dọc $i \leq 6\%$; kết cấu mặt đường bằng BTXM M300 dày 20cm.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng 23000 m² đất rừng tự nhiên, là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng, cụ thể: Giải phóng mặt bằng, đào đắp nền đường, mặt đường, thi công cống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng.

Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,... tác động đến hoạt động tiêu thoát nước khu vực, dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư (giai đoạn thi công)

3.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt công nhân 1,35m³/ngày, gồm: Nước thải rửa tay chân, tắm giặt (0,825m³/ngày); Nước thải nhà vệ sinh (0,345m³/ngày); Nước thải nhà bếp (0,18 m³/ngày). Thành phần chủ yếu là: Chất rắn lơ lửng, COD, BOD₅, tổng Coliform....

- Nước thải rửa xe, thiết bị thi công hạng mục công trình phát sinh khoảng 1,0m³/ngày; Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, dầu mỡ, pH cao...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường khoảng 196,1m³/h; thành phần chủ yếu là: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp, phương tiện thi công; vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu...thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

- Bụi và khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám lớp mặt đường; thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

3.3. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 12,5kg/ngày, thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng: Thực vật phát quang khối lượng khoảng 1187,5 tấn; đất đào phong hóa và đất không tận dụng khoảng 95066,1m³; chất thải rắn xây dựng (vật liệu rời như cát, đá dăm...) khoảng 227,7 m³; sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ, ống nước thừa,...khoảng 1,27 tấn.

3.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa... khối lượng khoảng 5,0 kg/tháng.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy với lượng khoảng 50 lít/quá trình thi công.

3.5. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quá trình vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu; thi công thực hiện dự án,....

3.6. Các tác động khác

- Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng 23000 m² đất rừng tự nhiên; phần lớn diện tích tuyến đường đi qua rừng tự nhiên và rừng sản xuất.

- Hoạt động đào đắp nền đường; hoạt động thi công các hạng mục công trình trên tuyến, vận chuyển nguyên vật liệu, đất, phế thải ảnh hưởng đến hoạt động giao thông khu vực dự án và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy, nổ, sạt lở; tác động đến đa dạng sinh học và hệ sinh thái

- Hoạt động tập trung đông công nhân gây ảnh hưởng, làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực dự án và tác động đến đa dạng sinh học.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án (giai đoạn thi công)

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

- Đối với nước mưa: Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời kích thước R x C = 0,4m x 0,4m; hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách 30m/hố gas các hố gas kích thước D x R x H = 1mx1mx1m; nước mưa chảy tràn sau khi thu gom chảy ra mương thoát nước khu vực dự án.

- Đối với nước thải xây dựng: Bố trí 01 khu vệ sinh thiết bị và 01 hố lắng 4m³ (kích thước: dài x rộng x sâu: 2m x 2m x 1m) kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh, bể được chia làm 2 ngăn bởi vách ngăn, bên trong bể bố trí 01 phao quay thu vớt dầu. Nước thải sau xử lý một phần được tận dụng tưới đường giảm bụi, phần còn lại thải ra hệ thống thoát nước hiện trạng tọa độ điểm xả (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105°, múi chiếu 3°): X(m) = 2228813; Y(m) = 545760.

- Đối với nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân: Thu gom về hố lắng 4m³ (sử dụng chung bể lắng nước thải xây dựng) để xử lý; một phần được tận dụng tưới đường giảm bụi, phần còn lại thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Đối với nước thải ăn uống: Xây dựng 01 bể tách dầu mỡ có dung tích $0,5 \text{ m}^3$ (có thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm) bố trí tại khu lán trại để xử lý, sau đó dẫn bể lắng dung tích $4,0 \text{ m}^3$ (cùng với bể lắng nước rửa chân tay, nước thải xây dựng) để tiếp tục xử lý trước khi thải ra môi trường.

- Nước thải sinh hoạt công nhân: Thuê 02 nhà vệ sinh di động để thu gom, xử lý; hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 02 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tách riêng hệ thống thu gom, thoát nước mưa và nước thải; không làm thất thoát nước thải ra môi trường đất, nước mặt và vào hệ thống thoát nước mưa. Đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, bố trí thời gian cho công nhân nghỉ ngơi hợp lý.

- Đối với hoạt động đào đắp, hoạt động đổ thải, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Khu vực chứa cát, đá xây dựng, xi măng sử dụng bạt phủ kín và sau mỗi lần khi lấy vật liệu phủ bạt ngay để chống phát tán bụi.

- Thường xuyên phun nước giảm bụi tại khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu; tần suất phun nước 04 lần/ngày và có thể tăng khi thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe; phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lớp xe trước ra khỏi công trường; bố trí công nhân quét dọn vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển để rơi vãi vật liệu trên các tuyến đường, đặc biệt trên các tuyến đường từ đường Hồ Chí Minh đến dự án.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Quản lý, giám sát và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng.

4.3. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 03 thùng đựng rác có nắp đậy dung tích đặt tại khu lán trại và khu vực công trường thi công; Đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Khối lượng rừng sản xuất và rừng tự nhiên bị phát quang: Giao cho các hộ gia đình đang quản lý thu gom, sử dụng; thực hiện theo yêu cầu quy định của Luật Lâm nghiệp.

+ Khối lượng đất bóc đất hữu cơ: Được sử dụng cho các hộ dân trồng cây.

+ Chất thải từ hoạt động phá dỡ, chất thải từ hoạt động thi công, xây dựng, đất đá dư từ hoạt động đào đắp, sinh khối phát sinh từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng được thu gom, vận chuyển đến bãi đổ thải tại xã Cẩm Châu theo Biên bản thống nhất vị trí bãi đổ đất đá thải đã ký ngày 04/04/2024 giữa Chủ dự án và UBND xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy.

+ Vật liệu rời rời vãi thành phần đá, cát .. được tận dụng để đắp nền đường, mặt đường.

+ Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng ... thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom, phân định, phân loại tại nguồn, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

+ Tổ chức thu gom, vận chuyển, đổ thải phế thải, chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động của dự án vào đúng các vị trí được chính quyền địa phương chấp thuận, bảo đảm các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường. Trường hợp đất đá đào trong phạm vi Dự án được xác định là vật liệu xây dựng để đắp cho công trình, thực hiện thủ tục đăng ký, tận thu theo quy định của Luật Khoáng sản các quy định của pháp luật khác có liên quan.

4. 4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Trang bị ít nhất 02 thùng chứa dung tích 100 lit (trong đó 01 thùng chứa CTNH dạng lỏng và 01 thùng chứa CTNH dạng rắn) có nắp đậy kín, dán nhãn cảnh báo nguy hại, bố trí trong góc nhà kho của lán trại diện tích khoảng 10m²; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Đối với chất thải lỏng nguy hại yêu cầu hợp đồng với các cơ sở có chức năng thực hiện thay dầu và bảo dưỡng tại gara của cơ sở.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thiết kế đúng quy cách khu lưu giữ chất thải nguy hại và bảo đảm toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng luôn được thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

4.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì, nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường;

- Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời.

- Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công.

4.6. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý bãi thải phù hợp nhằm phòng chống cuốn trôi đất, đá; tuân thủ quy trình vận chuyển, đổ thải; thực hiện giám sát an toàn bãi thải trong suốt quá trình thi công, bảo đảm việc đổ đất thải đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Không thi công trong thời gian có mưa lũ; cấm biển báo tại nơi có nền địa chất yếu, dễ xảy ra sạt lở. Thường xuyên theo dõi, giám sát các hiện tượng biến dạng bề mặt, dịch chuyển sạt lở đất đá, sụt lún tại các mái taluy âm dọc theo các tuyến đường và các vị trí cầu, cống; khi phát hiện dấu hiệu mất an toàn phải dừng ngay các hoạt động thi công, khẩn trương đưa người và thiết bị ra khỏi khu vực nguy hiểm; báo cáo cơ quan chức năng để phối hợp ứng phó sự cố môi trường.

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với đội ngũ cán bộ và công nhân tham gia thi công Dự án; giám sát chặt chẽ lực lượng thi công xây dựng, đảm bảo không chặt hạ và làm ảnh hưởng đến cây rừng ngoài phạm vi thi công của Dự án; ngăn chặn mọi hành vi chặt phá cây rừng, săn bắt động vật hoang dã, xâm hại cảnh quan, hệ sinh thái rừng.

- Tháo dỡ các lán trại tại công trường, thu gom và xử lý các loại chất thải theo đúng quy định; san gạt, đầm nén tại các vị trí công trường đáp ứng yêu cầu và bàn giao lại cho địa phương tiếp tục quản lý và sử dụng.

- Xây dựng và thực hiện quy chế ứng phó sự cố môi trường, phòng chống cháy rừng theo quy định.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù giải phóng mặt bằng theo quy định.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó các sự cố: Lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực,..;

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Căn cứ theo Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính

phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Phối hợp với Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thanh Hoá, chính quyền địa phương thực hiện giám sát việc chặt hạ cây trong diện tích rừng sản xuất và rừng tự nhiên trong khu vực dự án.

- Kiểm tra, rà soát toàn bộ thông tin của dự án đảm bảo thống nhất số liệu, vị trí giữa hồ sơ và thực hiện về hiện trạng rừng, loại rừng; khoanh định hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Lắp đặt hệ thống, biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, số liệu tính toán, đo đạc, các mốc toạ độ của Dự án, kiểm kê đối với các loại đất, cây rừng thuộc diện đền bù giải phóng mặt bằng và các tác động đối với hệ sinh thái và đa dạng sinh học khu vực Dự án và lân cận; Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu, dữ liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động, ảnh hưởng bất lợi đến cảnh quan, hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án; đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường bảo đảm đạt QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và các quy chuẩn hiện hành khác, yêu cầu của địa phương về bảo vệ môi trường.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công, xây dựng; thực hiện kịp thời công tác phục hồi, hoàn trả mặt bằng tại các công trường thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi chứa vật liệu tạm, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm

định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020./.